**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG GIA CÔNG ĐẶT HÀNG**

*(Số: ……………./HĐGCĐH)*

Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ Luật Thương mại năm 2005

Căn cứ…………..

Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên trong hợp đồng;

Hôm nay, ngày … tháng … năm 2018, tại ... chúng tôi gồm có:

*Chúng tôi gồm có:*

**Bên A: (Bên đặt hàng)**……………………………………………………………………………Địa chỉ: ………………………………………………………………………………………………………...

Điện thoại: …………………………………………………………………………………………………….

Fax: …………………………………………………………………………………………………………....

Mã số thuế: …………………………………………………………………………………………………...

Tài khoản số: ………………………………………………………………………………………………....

Do ông (bà): …………………………………………………………………………………………………..

Chức vụ: ……………………………………………………………………………………… làm đại diện.

**Bên B (Bên sản xuất gia công)**

Địa chỉ: ………………………………………………………………………………………………………...

Điện thoại: …………………………………………………………………………………………………….

Fax: …………………………………………………………………………………………………………....

Mã số thuế: …………………………………………………………………………………………………...

Tài khoản số: ………………………………………………………………………………………………....

Do ông (bà): …………………………………………………………………………………………………..

Chức vụ: ……………………………………………………………………………………… làm đại diện.

*Hai bên thống nhất thỏa thuận với nội dung hợp đồng như sau:*

**ĐIỀU  1: ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG**

1.1. Tên sản phẩm hàng hóa cần sản xuất:

1.2. Quy cách phẩm chất:

………………………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………………………….

**ĐIỀU 2: NGUYÊN LIỆU CHÍNH VÀ PHỤ**

2.1. Bên A có trách nhiệm cung ứng nguyên vật liệu chính gốm:

a) Tên từng loại ……… Số lượng ……….. Chất lượng ………………….

b) Thời gian giao ……………… Tại địa điểm: ……………………………..

c) Trách nhiệm bảo quản: Bên B chịu mọi trách nhiệm về số lượng, chất lượng các nguyên liệu do bên A cung ứng và phải sử dụng đúng loại nguyên liệu đã giao vào sản xuất sản phẩm.

2.2. Bên B có trách nhiệm cung ứng các phụ liệu để sản xuất:

a) Tên từng loại  …………………… Số lượng …………….. Đơn giá (hoặc Quy định chất lượng theo hàm lượng, theo tiêu chuẩn) …………………………………………………….

b) Bên A cung ứng tiền trước để mua phụ liệu trên. Tổng chi phí là: …………………………...

**ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

3.1. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

a) Cung cấp nguyên vật liệu theo đúng số lượng, chất lượng, thời hạn và địa điểm cho bên B, trừ trường hợp có thoả thuận khác; cung cấp các giấy tờ cần thiết liên quan đến việc gia công;

b) Chỉ dẫn cho bên B thực hiện hợp đồng;

c) Chịu trách nhiệm đối với tính hợp pháp về quyền sở hữu trí tuệ của hàng hoá gia công, nguyên liệu, vật liệu, máy móc, thiết bị dùng để gia công chuyển cho bên B.

d) Trả tiền công theo đúng thoả thuận.

3.2. Bên B có các quyền sau đây:

a) Nhận lại toàn bộ sản phẩm gia công, máy móc, thiết bị cho thuê hoặc cho mượn, nguyên, phụ liệu, vật tư, phế liệu, vật tư dư thừa, phế phẩm, phế liệu theo đúng số lượng, chất lượng, phương thức, thời hạn và địa điểm đã thoả thuận;

b) Cử người đại diện để kiểm tra, giám sát việc gia công tại nơi nhận gia công, cử chuyên gia để hướng dẫn kỹ thuật sản xuất và kiểm tra chất lượng sản phẩm gia công theo thoả thuận trong hợp đồng gia công.

c) Bán, tiêu hủy, tặng biếu tại chỗ sản phẩm gia công, máy móc, thiết bị cho thuê hoặc cho mượn, nguyên liệu, phụ liệu, vật tư dư thừa, phế phẩm, phế liệu theo thỏa thuận và phù hợp với quy định của pháp luật.

d) Đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại khi bên B vi phạm nghiêm trọng hợp đồng;

e) Trong trường hợp sản phẩm không bảo đảm chất lượng mà bên A đồng ý nhận sản phẩm và yêu cầu sửa chữa nhưng bên B không thể sửa chữa được trong thời hạn đã thoả thuận thì bên A có quyền hủy bỏ hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

**ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**

4.1. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:

a) Bảo quản nguyên vật liệu do bên A cung cấp;

b) Cung ứng một phần hoặc toàn bộ nguyên liệu, vật liệu để gia công theo thỏa thuận với bên A về số lượng, chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật và giá.

c) Báo cho bên A biết để đổi nguyên vật liệu khác, nếu nguyên vật liệu không bảo đảm chất lượng; từ chối thực hiện gia công, nếu việc sử dụng nguyên vật liệu có thể tạo ra sản phẩm nguy hại cho xã hội; trường hợp không báo hoặc không từ chối thì phải chịu trách nhiệm về sản phẩm tạo ra;

d) Giao sản phẩm cho bên A đúng số lượng, chất lượng, phương thức, thời hạn và địa điểm đã thoả thuận;

e) Giữ bí mật các thông tin về quy trình gia công và sản phẩm tạo ra;

f) Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm, trừ trường hợp sản phẩm không bảo đảm chất lượng do nguyên vật liệu mà bên A cung cấp hoặc do sự chỉ dẫn không hợp lý của bên A.

g) Hoàn trả nguyên vật liệu còn lại cho bên A sau khi hoàn thành hợp đồng.

h) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của hoạt động gia công hàng hoá trong trường hợp hàng hoá gia công thuộc diện cấm kinh doanh, cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu.

4.2. Bên B có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu bên A giao nguyên vật liệu đúng chất lượng, số lượng, thời hạn và địa điểm đã thoả thuận;

b) Từ chối sự chỉ dẫn không hợp lý của bên A, nếu thấy chỉ dẫn đó có thể làm giảm chất lượng sản phẩm, nhưng phải báo ngay cho bên A;

c) Yêu cầu bên A trả đủ tiền công theo đúng thời hạn và phương thức đã thoả thuận.

**ĐIỀU 5: THỜI GIAN SẢN XUẤT VÀ GIAO SẢN PHẨM**

5.1. Bên B bắt đầu sản xuất từ ngày: ……………………………………………………………………..

Trong quá trình sản xuất bên A có quyền kiểm tra và yêu cầu bên B sản xuất theo đúng mẫu sản phẩm đã thỏa thuận bắt đầu từ ngày đưa nguyên liệu vào sản xuất  (nếu cần).

Thời gian giao nhận sản phẩm: ……………………………………………………………………………

5.2. Nếu giao theo đợt thì:

a) Đợt 1: Ngày …………… địa điểm ………………………………………………………………..

b) Đợt 2: Ngày …………… địa điểm ………………………………………………………………..

c) Đợt 3: Ngày …………... địa điểm ………………………………………………………………..

Nếu bên A không nhận đúng thời gian sẽ bị phạt lưu kho là …………………………………………..

Nếu bên B không giao hàng đúng thời gian địa điểm sẽ phải bồi thường các chi phí ………………

…………………………………………………………………………………………………………………

**ĐIỀU 5: CÁC ĐIỀU KHOẢN BẢO ĐẢM HỢP ĐỒNG**(Nếu có)

**ĐIỀU 6: THANH TOÁN**

Thỏa thuận thanh toán toàn bộ hay từng đợt sau khi nhận hàng.

Thanh toán bằng tiền mặt hay chuyển khoản ……………………………………………………………

**ĐIỀU 7: TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

7.1. Vi phạm về chất lượng: (làm lại, giảm giá, sửa chữa, bồi thường nguyên vật liệu v.v…)

7.2. Vi phạm số lượng: Nguyên vật liệu hư hỏng phải bồi thường nguyên vật liệu theo giá hiện thời ………………………………………………………

7.3. Ký hợp đồng mà không thực hiện: Bị phạt tới ……… %  giá trị hợp đồng.

7.4. Vi phạm nghĩa vụ thanh toán: Bồi thường theo tỉ lệ lãi xuất lãi xuất ngân hàng v.v…..

**ĐIỀU 8: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG**

8.1. Hai bên cần phải chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề bất lợi phát sinh các bên kịp thời báo cho nhau biết và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo hai bên cùng có lợi (có lập biên bản).

8.2. Trường hợp có vấn đề tranh chấp không tự thương lượng được thì mới khiếu nại ra Tòa án.

**ĐIỀU 9: CÁC THỎA THUẬN KHÁC**(Nếu có)

**ĐIỀU 10: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ……………………………. đến ngày ……………………………...

Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý hợp đồng sau đó ……… ngày. Bên A có trách nhiệm tổ chức vào thời gian, địa điểm thích hợp.

*Hợp đồng được lập thành ………. (………..) bản, mỗi bên giữ một bản và có giá trị như nhau.*

**ĐẠI DIỆN BÊN A                                  ĐẠI DIỆN BÊN B**

                                 Chức vụ                   &nb